

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 07/02/2023
“V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân

2. Ông Lê Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 227/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐHPT – DS ngày 16/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Huỳnh Trung Tr, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hồng Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(Ông H có mặt; ông Tr vắng mặt; ông Thái vắng mặt có Đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Ông và ông Huỳnh Trung Tr, sinh năm 1986, địa chỉ Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Ngày 17/4/2022 ông Huỳnh Trung Tr có vay của ông số tiền 500.000.000 đồng khi vay hai bên có lập “Biên nhận mượn tiền” với thỏa thuận lãi suất 2%/tháng; Thời hạn thanh toán 01 tháng. Chữ viết và chữ ký trong “Biên nhận mượn tiền” là của ông Huỳnh Trung Tr, còn chữ ký, chữ viết “Phạm Văn H” dưới mục “Bên cho mượn tiền” là của ông.

Đến ngày 26/5/2022 ông Huỳnh Trung Tr tiếp tục vay thêm 100.000.000 đồng thời hạn vay là 01 tháng hai bên không có Biên nhận mượn tiền, nhưng ông Tr có nhờ ông Phạm Hồng Th lại nhà ông lấy dùm. Ông và ông Tr có thỏa thuận miệng là ông Tr sẽ bán thửa đất số 163, 164 tờ bản đồ số 53 diện tích 488,6m², loại đất ONT, BHK tọa lạc tại Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 24/3/2017 cho ông Tr để trả nợ cho ông.

Ông Huỳnh Trung Tr hẹn ngày 06/6/2022 sẽ thanh toán hết số tiền 600.000.000 đồng. Đến ngày 06/6/2022 ông liên hệ nhiều lần nhưng ông Tr cố tình né tránh không trả tiền. Từ ngày vay tiền cho đến nay ông Tr chưa thanh toán cho ông số tiền nào. Tại phiên tòa hôm nay ông có yêu cầu sau:

Buộc ông Huỳnh Trung Tr trả lại cho ông số tiền đã vay ngày 17/04/2022 là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là $500.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 9 \text{ tháng} \times 22 \text{ ngày} = 80.786.000 \text{ đồng}$.

Ông xin rút lại yêu cầu buộc ông Huỳnh Trung Tr trả lại cho ông số tiền đã vay ngày 26/05/2022 là 100.000.000 đồng và tiền lãi 8.000.000 đồng, ông cam kết việc rút lại nội dung khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, đe dọa.

Ngoài ra, ông H còn trình bày trong vụ án này ông không yêu cầu vợ ông Tr là bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền cùng liên đới với ông Tr thanh toán số tiền 580.786.000 đồng vì việc vay tiền là của ông Tr không liên quan đến bà Huyền.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng Th trình bày:

Ông với Phạm Văn H, sinh năm 1982 và ông Huỳnh Trung Tr, sinh năm 1986 cùng địa chỉ Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An chỉ là bạn bè quen biết ngoài xã hội.

Ngày 26/5/2022 ông Huỳnh Trung Tr có gọi điện nhờ ông xuống nhà ông Phạm Văn H lấy dùm 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Sau đó ông đến nhà ông Phạm Văn H ở Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, tại đây ông H có đưa cho ông 100.000.000 đồng, ông đã giao Tr tiếp cho ông Tr số tiền 100.000.000 đồng. Còn việc giữa ông Tr và ông H có thỏa thuận như thế nào thì ông không biết được. Ngoài ra, ông Phạm Hồng Th có Đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận đi làm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải, để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông Tr không đến mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các Thông báo số 07/TB-TA ngày 01/12/2022 về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và Quyết định số 23/2022/QĐ – CTLCC ngày 01/12/2022 về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng ông Tr cũng không đến Tòa án cũng không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông H. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông H có mặt, ông Tr vắng mặt không lý do, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy báo phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa như sau:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, thực hiện hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng, xác định quan hệ tranh chấp, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử cũng như Thư ký Tòa án tham gia giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu và trình bày của mình cam kết ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, thì không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác tại thời điểm hiện tại cho đến khi Tòa án xét xử ở các cấp. Đồng thời, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm những người khác tham gia tố tụng trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Phạm Văn H khởi kiện ông Huỳnh Trung Tr thanh toán số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi 80.786.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án trên thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An là đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

[2] Về việc người tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án: ông Phạm Văn H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Huỳnh Trung Tr, nên xác định ông H là nguyên đơn; ông Tr là bị đơn; ông Phạm Hồng Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H xác định việc vay mượn tiền là cá nhân ông Tr không liên quan đến vợ ông Tr nên ông chỉ khởi kiện ông Tr do đó Tòa án không đưa vợ ông Tr là bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo lời trình bày của ông Phạm Văn H thì ngày 17/4/2022 ông có cho ông Huỳnh Trung Tr, sinh năm 1986 địa chỉ Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vay số tiền 500.000.000 đồng lãi suất 2%/tháng, thời hạn thanh toán đến ngày 17/5/2022, khi vay thì ông và ông Tr có lập "Biên nhận mượn tiền" chữ ký và chữ viết trong "Biên nhận mượn tiền" là của ông Tr. Đến ngày 26/5/2022 ông Tr tiếp tục vay thêm 100.000.000 đồng, lần vay này hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không thỏa thuận lãi suất. Sau đó, ông H đã liên hệ nhiều lần nhưng ông Tr vẫn không thanh toán số tiền gốc và lãi cho ông H. Do đó ông khởi kiện yêu cầu ông Tr phải thanh toán cho ông gốc lãi của khoản vay 500.000.000 đồng với lãi suất theo quy định pháp luật còn khoản vay 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện.

Ngày 04/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý cùng Giấy triệu tập cho ông Huỳnh Trung Tr, nhưng ông Tr không đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo số 07/TB-TA ngày 01/12/2022 về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và Quyết định số 23/2022/QĐ – CTLCC ngày 01/12/2022 về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng ông Tr cũng không đến Tòa án cũng không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông H. Do đó, Tòa án sẽ căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được cũng như ông H cung cấp để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào "Biên nhận mượn tiền" ngày 17/4/2022 có cơ sở xác định ngày 17/4/2022 ông Tr có vay của ông H số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, ông Tr hẹn đến ngày 17/5/2022 sẽ thanh toán hết số tiền trên nhưng đến nay ông Tr không thanh toán, nên ông Tr đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên, do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông Tr thanh toán số tiền gốc đã vay 500.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi của khoản vay 500.000.000 đồng: Theo "Biên nhận mượn tiền" ngày 17/4/2022 thì ông Tr và ông H có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 "Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác". Ông Tr và ông H thỏa thuận 2%/tháng là vi phạm quy định trên, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H yêu cầu tính lãi theo đúng quy định pháp luật là 1,66%/tháng cụ thể như sau: $500.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng} \times 22 \text{ ngày} = 80.786.000 \text{ đồng}$. Do đó, yêu cầu tính lãi của ông H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay ông H xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi 8.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông H không bị ai ép buộc, lừa dối nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận, nên ông Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 465, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Trung Tr thanh toán số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi 8.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H yêu cầu ông Huỳnh Trung Tr thanh toán số tiền 580.786.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Buộc ông Huỳnh Trung Tr có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn H số tiền 580.786.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 80.786.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Huỳnh Trung Tr phải nộp 27.231.440 đồng.

2.2. Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.120.000 đồng theo Biên lai thu số 0012315 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hiền